TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v "Tranh chấp về Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Khôi.

Ông Phan Đình Nguyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp về Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị X, sinh năm 1970. Nơi ĐKHKTT: Xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; hiện cư trú tại: Xóm 15, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1965. Nơi ĐKHKTT: Xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, Bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ hay uống rượu và gây gỗ, đánh đập vợ. Từ năm 2014 đến nay thì vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không được hạnh phúc nên bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Đ.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Xuân Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Nguyễn Xuân Đ không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Xuân Đ vắng mặt không có ly do nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 23/7/2018, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị X và ông Nguyễn Xuân Đ tại nơi cư trú ban đầu của hai vợ chồng, đại diện xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp nội dung sau: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn với nhau vào năm 2010, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau được 02 năm thì bà X bỏ đi không cùng sinh sống với ông Đ nữa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Về hôn nhân: Bà Trần Thị X được ly hôn ông Nguyễn Xuân Đ; Về con chung: Bà X, ông Đ không có con chung nên không xem xét; Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Xuân Đ đã được tống đạt đầy đủ các thông báo của Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về hôn nhân: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Xét thấy, việc vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Xoan, cho bà Trần Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Đ.

[4]. Về con chung: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Xuân Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Xuân Đ vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà Trần Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị X.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị X và ông Nguyễn Xuân Đ.

2. Về án phí: Bà Trần Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003672 ngày 03/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Bà X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N;
- UBND xã K, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Mạnh